

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

TRƯƠNG CÔNG LÝ

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI
HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật hành chính
Mã số : 62.38.01.02**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS . BÙI THỊ ĐÀO

Phản biện 1: GS.TS. PHẠM HỒNG THÁI

Phản biện 2: PGS.TS. NGUYỄN THỊ VIỆT HƯƠNG

Phản biện 3: TS. NGUYỄN QUỐC HIỆP

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp tại: Học viện Khoa học Xã hội vào lúc:

..... giờ, ngày tháng năm 2017.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Học viện khoa học xã hội

Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động thi hành án dân sự tại Việt Nam có xu hướng gia tăng về quy mô và phức tạp của các đối tượng bị tác động. Đảng và nhà nước ta luôn có chủ trương thực hiện các bản án, quyết định dân sự đã có hiệu lực pháp luật một cách kịp thời và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, công dân. Hoạt động Thi hành án dân sự đã phần nào góp phần quan trọng trong thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thi hành án dân sự ngày càng hoàn thiện và đồng bộ với hệ thống pháp luật chung của Nhà nước. Ngoài ra mô hình tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ thực hiện hoạt động thi hành án từng bước được hoàn thiện và đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ. Mặc dù vậy, thực tế cho thấy vẫn còn nhiều vướng mắc trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự và chưa đáp ứng được yêu cầu của quản lý Nhà nước. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa điều chỉnh sâu và đầy đủ các hình thức hoạt động thi hành án dân sự trong thời kỳ mới. Đội ngũ cán bộ chưa thực sự đáp ứng với các yêu cầu của quá trình cải cách tư pháp

Xuất phát từ những lý do cơ bản nêu trên, nghiên cứu đề tài: "*Quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*" là yêu cầu khách quan, cấp bách cả về phương diện lý luận cũng như thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của Luận án

Mục đích nghiên cứu của Luận án là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay. Từ đó đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực THADS

Để có thể thực hiện được mục đích trên, nhiệm vụ đặt ra cho luận án là:

- Phân tích, thống kê, đánh giá tổng quan về tình hình nghiên cứu trong nước, nước ngoài về quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự..

- Nghiên cứu làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò QLNN đối với hoạt động thi hành án dân sự;

- Nghiên cứu, phân tích nguyên tắc, phương pháp, nội dung và hình thức QLNN đối với hoạt động THADS; Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động THADS như: yếu tố kinh tế, yếu tố văn hoá - xã hội, yếu tố chính trị và các yếu tố như chất lượng bản án phải thi hành, chất lượng cán bộ, công chức THADS, yếu tố cơ sở vật chất, hạ tầng và chế độ đãi ngộ.

- Phân tích, đánh giá thực trạng quá trình phát triển về quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự, kết quả THADS ở Việt Nam giai đoạn vừa qua, thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự: phân tích ưu điểm, hạn chế, đưa ra nguyên nhân của thực trạng đó.

- Phân tích các quan điểm, đề xuất phương hướng, biện pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự, đáp ứng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Những vấn đề lý luận về thi hành án dân sự và quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự; Pháp luật về thi hành án dân sự và quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự; Thực trạng thi hành pháp luật về thi hành án dân sự và quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Phạm vi không gian: công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự trên lãnh thổ Việt Nam

Phạm vi thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu thực tiễn quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự giai đoạn 2011 đến 2016

4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở phương pháp luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Hệ thống quan điểm của

Học thuyết Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả sử dụng các phương pháp như: phân tích, tổng hợp, so sánh, lịch sử cụ thể, thống kê... nhằm làm rõ những vấn đề chính của luận án như: đánh giá tổng quan về tình hình nghiên cứu trong nước, nước ngoài về quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự; làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự, các yếu tố ảnh hưởng đến QLNN đối với hoạt động này; đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của thực trạng đó, cũng như đưa ra quan điểm, đề xuất phương hướng, biện pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Thứ nhất, luận án là công trình nghiên cứu đầu tiên phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam: đưa ra khái niệm, đặc điểm, bản chất của hoạt động thi hành án dân sự; khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, nội dung, hình thức và phương pháp quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự. Luận án phân tích, xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự. như: yếu tố chính trị, pháp lý, kinh tế, văn hoá – xã hội và các yếu tố khác như yếu tố tổ chức, nguồn lực v.v...

Thứ hai, Luận án phân tích, đánh giá một cách có hệ thống thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam: chỉ ra những kết quả, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam (giai đoạn 2011-2016).

Thứ ba: Luận án xây dựng được hệ thống quan điểm, đề xuất các giải pháp có tính khả thi, khoa học nhằm mục đích tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa khoa học của Luận án

- *Về mặt lý luận:* Luận án góp phần làm sáng tỏ phương diện lý luận, làm cơ sở cho việc tiếp tục hoàn thiện việc quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam.

- *Về mặt thực tiễn:* Luận án góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để giúp cho cơ quan có thẩm quyền tham khảo, vận dụng những kết quả nghiên cứu của luận án trong việc triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được bố cục thành 4 chương.

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

1.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến đề tài luận án

Nhóm thứ nhất, các công trình nghiên cứu về tổ chức bộ máy Nhà nước và hệ thống cơ quan Tư pháp có liên quan đến công tác THA, nổi bật có các công trình sau:

- *“Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền”*, Lê Cẩm và Nguyễn Ngọc Chí (đồng chủ biên), Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2004.

- *“Cải cách các Cơ quan Tư pháp, hoàn thiện hệ thống các thủ tục tư pháp, nâng cao hiệu quả và hiệu lực xét xử của Tòa án trong Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân”*, Võ Khánh Vinh - Nguyễn Mạnh Kháng (chủ biên), Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2008.

- *“Hoàn thiện Quản lý nhà nước trong lĩnh vực Thi hành án hình sự ở Việt Nam”*, Đào Trí Úc - Phạm Hữu Nghị (đồng chủ biên), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2009.

- *“Xây dựng đội ngũ Cán bộ Tư pháp theo yêu cầu của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay”*, Nguyễn Phú Trọng, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

Nhóm thứ hai, các công trình nghiên cứu về THADS được tiếp cận theo những góc độ khác nhau. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu sau đây:

- *“Các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự”* của tác giả Nguyễn Công Long (Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội).

- *“Xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự - một số vấn đề lý luận và thực tiễn”*, Chuyên đề Thông tin Khoa học pháp lý - tháng 5/2001, Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp.

- *“Một số vấn đề về tổ chức và hoạt động thi hành án hiện nay”*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước độc lập, Nguyễn Đình Lộc (chủ nhiệm đề tài), 2004;

- *“Mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án”*; *“Đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam”* của tác giả Nguyễn Quang Thái (Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2003);

Ngoài ra còn rất nhiều luận văn, các bài viết trên các tạp chí đã đề cập đến THADS theo các khía cạnh, mức độ khác nhau.

Nhìn chung. Các công trình nghiên cứu tập trung nhiều vào các vấn đề về chuyên môn nghiệp vụ THA mà chưa đi sâu vào cơ chế cũng như hoạt động QLNN trong lĩnh vực này. Do vậy, cần thiết tiếp tục nghiên cứu quản lý Nhà nước về THADS để tìm kiếm thêm các luận cứ khoa học cho việc tăng cường quản lý Nhà nước về THADS ở Việt Nam giai đoạn tới.

1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Các công trình nghiên cứu nước ngoài về Quản lý nhà nước

Trong phần này, luận án đã đưa ra cái nhìn khái quát về các mô hình, cách thức tổ chức, các phương thức quản lý nhà nước của một số quốc gia trên thế giới như: Mỹ, Anh, Hà Lan,... qua một số công trình nghiên cứu sau:

- *“State Management”* (Quản lý Nhà nước) của Jan Erik Lane.

- “*State Management*” (Quản lý Nhà nước) của tác giả Hugh Miller.

- “*Traditional management*” (Quản lý công truyền thống) của tác giả Jay M. Shafritz và Albert C. Hyde.

- “*Bureaucratic*” (Quan liêu) của tác giả James Q. Wilson.

- “*The global governance indicators: Methodology and policy research issues of the World Bank*” (Các chỉ số quản trị toàn cầu: Phương pháp luận và các vấn đề nghiên cứu chính sách của Ngân hàng thế giới) của tác giả Daniel Kaufmann và Aart Kraay.

- “*Service and maintenance: improving public administration in a competitive world*” của tác giả S. Chiavo - Campo và P. S. A. Sundaram.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu nước ngoài về thi hành án dân sự và quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Vấn đề THA nói chung và THADS nói riêng là một chủ đề nghiên cứu được nhiều học giả nước ngoài quan tâm nghiên cứu và đề cập đến trong một số công trình sau:

- “*Handbook of a lawyer for a foreign judgment in the United States and abroad*” (Sổ tay của một luật sư cho THA nước ngoài tại Hoa Kỳ và nước ngoài) của tác giả Robert E. Lutz.

- “*New rules for recognition and enforcement of judgments - does easier mean better*” (Quy định mới về công nhận và thi hành án, không có nghĩa là dễ dàng hơn?) của tác giả Paweł Mazur.

- “*Practice Guide: California debt collection and enforcement of civil judgments*” (Thực hành Hướng dẫn: California thu nợ và cưỡng chế THADS) tác giả Matthew Bender.

- *Research studies on the organisation and functioning of the justice system in five selected countries: China, Indonesia, Japan, Republic of Korea and Russian*” (Nghiên cứu tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp 5 nước chọn lọc: Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Nga) của liên đoàn UNDP 2011.

Qua khảo sát, luận án thấy rằng: Những công trình nghiên cứu, bài viết trên đã cung cấp những hiểu biết quan trọng về QLNN theo quan điểm truyền thống và hiện đại; những vấn đề QLNN liên quan đến tổ chức và hoạt động của THADS. Đây là những nguồn tư liệu quý báu giúp luận án có cái nhìn so sánh và luận giải những tồn tại của QLNN đối với hoạt động THA của Việt Nam.

1.3. Nhận xét tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.3.1. Những vấn đề liên quan đến luận án đã được nghiên cứu và luận án kế thừa, tiếp tục phát triển

- Ở Việt Nam và trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu về THA nói chung, THADS nói riêng. Ở Việt Nam có công trình nghiên cứu theo hướng phân tích thực trạng THADS, chủ yếu là thực trạng án tồn đọng không được thi hành kéo dài nhiều năm để rút ra nguyên nhân và các giải pháp nhằm triệt tiêu các nguyên nhân ấy.

- Các nội dung và hình thức, phương pháp QLNN; đặc điểm hoạt động THADS; vai trò của THADS; các số liệu được điều tra, được tổng hợp trong các bản báo cáo của các công trình nghiên cứu khoa học, các Đề án của Bộ Tư pháp, các luận án tiến sĩ... Đây là những cơ sở làm nền móng cho việc tiếp tục nghiên cứu đề tài của mình của về lý luận cũng như thực tiễn.

1.3.2. Các nội dung nghiên cứu về quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, khái niệm QLNN đối với hoạt động THADS trên cơ sở nội hàm của thuật ngữ này; phân tích, hệ thống hoá để đi đến cách hiểu thống nhất về đặc điểm, nội dung, hình thức QLNN về THADS, chủ thể QLNN đối với hoạt động THADS.

Thứ hai, phân tích một cách toàn diện, thống nhất về những yếu tố ảnh hưởng đến QLNN đối với hoạt động THADS.

Thứ ba, xác định được hình thức QLNN đối với hoạt động THADS phù hợp.

Thứ tư, kế thừa một số nghiên cứu liên quan đến quản lý THADS của một số nước trên thế giới, tiếp tục nghiên cứu để tìm ra cách áp dụng hạt

nhân hợp lý vào thực tiễn pháp lý ở Việt Nam giai đoạn tới.

Thứ năm, đề xuất giải pháp tăng cường QLNN đối với hoạt động THADS (xây dựng quy hoạch, chiến lược phát triển ngành THADS; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhất là cán bộ cấp tham mưu chiến lược đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới mà Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII đặt ra; các công trình đánh giá thực tiễn chưa đa chiều, chủ yếu dựa trên cơ sở báo cáo của Bộ Tư pháp để đánh giá thực tiễn, đưa ra các giải pháp phù hợp với chiến lược cải cách tư pháp và cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở những vấn đề đặt ra, luận án dự kiến sẽ đề xuất các kiến nghị, giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật của công tác QLNN đối với hoạt động THADS ở nước ta.

1.4. Cơ sở lý thuyết của luận án

Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương này, Luận án đã chỉ ra có nhiều công trình nghiên cứu đi theo hướng phân tích thực trạng THADS trong đó các công trình nghiên cứu trong nước đã toàn diện hơn, xuất phát từ bản chất, mục đích, yêu cầu đối với hoạt động THADS, nhằm đưa ra các giải pháp bảo đảm chất lượng THADS trên cơ sở các tiêu chí đánh giá chất lượng THADS. Nhiều công trình khoa học nghiên cứu THADS theo hướng hoàn thiện các thể chế, thiết chế nhân sự trong THADS; vấn đề QLNN trong THADS, vấn đề xã hội hóa trong THADS...

Mặc dù vậy, các nghiên cứu lý luận về THA vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong điều kiện cải cách tư pháp.

Do đó, cho thấy, việc nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống, chuyên sâu về vấn đề QLNN công tác THA là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay .

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

2.1.1. Khái niệm, đặc điểm hoạt động thi hành án dân sự

2.1.1.1. Khái niệm hoạt động thi hành án dân sự

Hiện nay có nhiều ý kiến, quan điểm khác nhau, song hoạt động THADS được hiểu là tổng hợp các hoạt động tác nghiệp của cơ quan THADS, CHV THADS nhằm mục đích đảm bảo việc thi hành trên thực tiễn các bản án, quyết định của Toà án trong lĩnh vực dân sự và các quyết định khác theo một trình tự, thủ tục chặt chẽ được pháp luật quy định.

2.1.1.2. Đặc điểm của hoạt động thi hành án dân sự

Luận án nêu 06 đặc điểm của hoạt động THADS gồm: hoạt động THADS được tiến hành thông qua hoạt động của nhiều chủ thể có thẩm quyền được quy định trong Luật thi hành án dân sự; hoạt động THADS là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước; đối tượng đưa ra THADS có tính đa dạng; hoạt động THADS được tiến hành trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt từ phía người được THADS và người phải THADS; THADS là hoạt động có ý nghĩa trong việc xác định tính hiệu quả của hoạt động tố tụng; hoạt động THADS bao gồm tổng thể các hoạt động do chấp hành viên THADS, Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan THADS thực hiện theo pháp luật.

2.1.2. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

2.1.2.1. Khái niệm quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

QLNN đối với hoạt động THADS là quá trình tác động có mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật đối với hoạt động THADS theo các nguyên tắc và phương pháp quản lý nhằm đảm bảo rằng hoạt động THADS tiến hành đúng pháp luật, đáp ứng được

mục tiêu đảm bảo quyền con người, quyền công dân, lợi ích Nhà nước, công bằng xã hội và phát triển bền vững.

2.12.2. Đặc điểm của quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Luận án chỉ ra 6 đặc điểm của QLNN đối với hoạt động THADS gồm: chủ thể tiến hành QLNN đối với hoạt động THADS; đối tượng chịu sự QLNN đối với hoạt động THADS; hoạt động QLNN đối với hoạt động THADS do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành trên khuôn khổ những quy định của pháp luật về THADS nhằm tác động, điều chỉnh có định hướng đến hành vi của đối tượng quản lý; QLNN đối với hoạt động THADS là quá trình tác động có mục đích; QLNN đối với hoạt động THADS là hoạt động quản lý nhân danh Nhà nước nên phải tuân thủ trình tự, thủ tục chặt chẽ; QLNN đối với hoạt động THADS được xây dựng, hoàn thiện và tăng cường theo xu thế chung của thế giới về QLNN đa ngành, đa lĩnh vực.

2.1.2.3. Vai trò của quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Luận án chỉ ra và làm rõ 4 vai trò QLNN đối với hoạt động THADS gồm: QLNN đối với hoạt động THADS nhằm đảm bảo cho các chủ thể quản lý và đối tượng chịu sự quản lý hoạt động đúng pháp luật; QLNN đối với hoạt động THADS nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, người phải THA và người được THA. Đồng thời hạn chế những rủi ro, thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân và chính các CHV THADS; QLNN đối với hoạt động THADS nhằm đảm bảo hiệu lực xét xử của Tòa án, củng cố niềm tin của người dân đối với công lý; QLNN đối với hoạt động THADS đóng vai trò tăng cường khả năng phát hiện và xử lý vi phạm đối với người làm công tác THADS;

2.2. Chủ thể, phương pháp, nguyên tắc quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

2.2.1. Chủ thể quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Luận án chỉ ra QLNN đối với hoạt động THADS gồm những chủ thể

như sau: Chính phủ; Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Tổng cục THADS; Cục THADS các tỉnh, thành phố và các Chi cục THADS huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Phòng THA quân khu và tương đương là cơ quan THADS song cũng được giao một số nhiệm vụ quản lý THADS cụ thể. Ngoài ra còn có các chủ thể tham gia QLNN đối với hoạt động THADS là UBND các cấp.

2.2.2. Phương pháp quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Căn cứ vào phương pháp QLNN, QLNN đối với hoạt động THADS gồm các phương pháp quản lý cơ bản như: phương pháp thuyết phục, phương pháp cưỡng chế, phương pháp tổ chức, phương pháp kinh tế.

2.2.3. Nguyên tắc quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự:

Hoạt động THADS là hoạt động đặc thù, nên phải tuân theo 5 nguyên tắc:

Thứ nhất, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, sự quản lý của nhà nước và sự tham gia của đoàn thể nhân dân, hệ thống chính trị trong quá trình quản lý.

Thứ hai, đảm bảo quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của CHV THADS và cơ quan THADS, người được THA và người phải THA.

Thứ ba, đảm bảo sự thống nhất trong QLNN đối với hoạt động THADS từ việc thống nhất trong ban hành văn bản QPPL điều chỉnh hoạt động THADS đến việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động THADS do các CHV THADS triển khai trong thực tiễn.

Thứ tư, đảm bảo QLNN đúng phương pháp, hình thức và nội dung.

Thứ năm, QLNN đối với hoạt động THADS cần đảm bảo xây dựng và duy trì mối quan hệ giữa chủ thể quản lý và đối tượng quản lý, giữa Nhà nước và nhân dân

2.3. Nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

2.3.1. Hoạch định chính sách và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

2.3.1.1. Hoạch định chính sách quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Hoạch định chính sách quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự được hiểu là tổng thể các biện pháp do nhà nước thực hiện trên cơ sở ban hành quy hoạch, xây dựng Chiến lược phát triển, chương trình, kế hoạch. Để tránh sự chồng chéo trong quy hoạch và sự lãng phí nguồn lực có bốn loại quy hoạch bao gồm: quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch cấp tỉnh và quy hoạch ngành quốc gia.

2.3.1.2. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quản lý hoạt động thi hành án

Văn bản QPPL ở nước ta quản lý hoạt động THA hiện nay bao gồm hai loại: một là văn bản luật; hai là văn bản dưới luật; việc ban hành phải đảm bảo tính toàn diện, tính thống nhất đồng bộ, tính khả thi và ổn định; đảm bảo tính minh bạch, công khai và trình độ kỹ thuật xây dựng pháp luật đạt yêu cầu

2.3.2. Xây dựng bộ máy quản lý hoạt động thi hành án dân sự

Hoạt động THADS chịu sự quản lý của bộ máy hành pháp thống nhất từ Trung ương đến địa phương (cấp huyện). Trong đó, Chính phủ là chủ thể thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự và tổ chức việc THADS từ Trung ương đến địa phương.

2.3.3. Xây dựng đội ngũ công chức nhà nước hoạt động thi hành án dân sự

Việc xây dựng chế độ công chức cần kết hợp cả chức nghiệp lẫn vị trí việc làm để chuyên nghiệp hóa hoạt động, linh hoạt trong sử dụng cán bộ và khắc phục được sự máy móc trong sử dụng công chức.

2.3.4. Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo hoạt động thi hành án dân sự

Hoạt động thanh tra, kiểm tra thông thường được thực hiện bởi Chính phủ, UBND các cấp và các cơ quan thanh tra chuyên ngành. Các chủ thể tiến hành thanh tra dưới các hình thức như định kỳ, thường xuyên hoặc đột xuất.

Trong hoạt động THADS, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đảm bảo cho mọi quan hệ giữa Nhà nước với người được THADS, người phải THADS và giữa những cá nhân, tổ chức phải THADS với nhau được thực hiện theo đúng chính sách, pháp luật.

2.3.5. Hướng dẫn nghiệp vụ và hợp tác quốc tế đối với hoạt động thi hành án dân sự

Đối với hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình hướng dẫn nghiệp vụ THADS trong nội bộ ngành THADS được quy định nhằm đảm bảo việc hướng dẫn nghiệp vụ THADS được nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức. Luận án đã đưa ra một số trường hợp cụ thể mà trong quá trình tổ chức thi hành các bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan THADS có thể xây dựng công văn và lập hồ sơ xin hướng dẫn nghiệp vụ THA.

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự :

Luận án chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến QLNN đối với hoạt động THADS gồm các yếu tố: Yếu tố pháp lý, yếu tố kinh tế, yếu tố chính trị, yếu tố văn hóa - xã hội hay Các yếu tố ảnh hưởng khác như tính khả thi của bản án, quyết định đưa ra THA; điều kiện vật chất, trang thiết bị làm việc, chế độ, chính sách đối với cơ quan THADS và CHV; năng lực của đội ngũ công chức làm công tác THADS.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương này luận án phân tích các quan niệm về bản chất hoạt động THA nói chung và THADS nói riêng. Từ đó phân tích được các khái niệm về hoạt động THADS, khái niệm đặc điểm vai trò của QLNN đối với hoạt động THADS, phương pháp, nguyên tắc cũng như đã ra làm rõ được các chủ thể QLNN đối với hoạt động này, trong đó cụ thể nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự gồm: xây dựng quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, chương trình; ban hành văn bản QPPL ; Xây

dựng bộ máy quản lý; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức; Thanh tra, giám sát, kiểm tra; giải quyết khiếu nại tố cáo, hướng dẫn nghiệp vụ;

Ngoài ra, trong chương này Luận án đã đi sâu phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự gồm yếu tố pháp lý, kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội và chất lượng các bản án, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức thi hành án và điều kiện vật chất, cơ sở hạ tầng cũng như chính sách đãi ngộ đối với hoạt động THADS. Nếu không quan tâm đến hoàn thiện các yếu tố nêu trên thì quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự sẽ bị ảnh hưởng đến hiệu quả, hiệu lực quản lý.

Chương 3

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Thực trạng ban hành pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam

3.1.1. Ưu điểm về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động thi hành án dân sự và xây dựng quy hoạch, chương trình, kế hoạch

a) Ưu điểm về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động thi hành án dân sự

Từ giai đoạn 2008 đến nay, Luật THADS năm 2008 đã bộc lộ một số bất cập, do đó Bộ Tư pháp đã soạn thảo và trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS năm 2014; Bộ Tư pháp cũng đã tham mưu giúp Chính phủ xây dựng, ban hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ THADS đối với các khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước; ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ kèm theo Quyết định số 1676/QĐ-BTP

ngày 18/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; hoàn thành việc rà soát 42 văn bản QPPL liên quan đến công tác THADS thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành, 118 văn bản thuộc trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong các văn bản QPPL này đã quy định cụ thể về các cơ quan QLNN đối với hoạt động THADS; về đối tượng chịu sự QLNN về THADS là cơ quan THADS; pháp luật THADS có quy định cụ thể về các hoạt động THADS và thủ tục THADS; pháp luật THADS có quy định riêng về khiếu nại, tố cáo và kháng nghị về THADS nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện nội dung quan trọng của QLNN đối với THADS; ngoài ra pháp luật THADS có quy định riêng về xử lý vi phạm trong THADS.

b) Ưu điểm trong xây dựng quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, chương trình quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Về xây dựng quy hoạch phát triển ngành THADS, ngày 3 tháng 3 năm 2012, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 358/QĐ-BTP phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực ngành Tư pháp giai đoạn 2011-2020. Trong đó đã khẳng định quan điểm phát triển nhân lực ngành tư pháp theo hướng: phát triển nguồn lực ngành tư pháp lấy mốc đến năm 2020 “Tổng số lao động toàn Ngành là 158.778 người, trong đó, tăng thêm 48.340 người so với năm 2015, trong đó, các đơn vị thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ tăng 1.200 người, hệ thống cơ quan thi hành án dân sự tăng 8.000 người, cơ quan Tư pháp địa phương tăng 7.500 người, các tổ chức pháp chế Bộ, ngành, địa phương tăng 3.640 người, các tổ chức hỗ trợ Tư pháp tăng 28.000 người”. Như vậy hệ thống cơ quan THADS dừng lại ở con số là 8.000 người, mục tiêu giảm 100 người trong vòng 5 năm.

Về xây dựng kế hoạch hoạt động THADS, hàng năm, Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS đã quan tâm đến việc ban hành kế hoạch công tác THA đến các Cục THADS các tỉnh, các Chi cục THADS cấp huyện.

Ngoài ra, đã có các Đề án “Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự và xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW giai đoạn 2011 - 2015” và Đề án “Đầu tư

trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan thi hành án dân sự giai đoạn 2011-2015”

3.1.2. Hạn chế trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động thi hành án dân sự và trong công tác quy hoạch, xây dựng đề án, chiến lược, kế hoạch, chương trình

a) Hạn chế trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động thi hành án dân sự

Cho đến thời điểm hiện nay, vẫn còn nhiều vấn đề trong Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi năm 2014 như: Nội dung và hình thức QLNN vẫn còn chung chung, hay không quy định thẩm quyền của Tòa án ra quyết định THA, theo dõi việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án; hay việc phân cấp thẩm quyền quản lý THA cho UBND theo pháp luật hiện hành chưa hợp lý đang đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu, tổng kết và tiếp tục sửa đổi tiếp như những quy định về cơ quan QLNN đối với hoạt động THADS.

b) Hạn chế trong công tác quy hoạch, xây dựng đề án, chiến lược, kế hoạch

Quy hoạch bộ máy QLNN đối với hoạt động THADS chưa đảm bảo tính đa ngành và liên ngành, chưa được chú trọng nên việc xác định mô hình quản lý THA nói riêng và THA thống nhất đã không đi vào hiện thực; việc xây dựng quy hoạch, đề án, chương trình QLNN đối với hoạt động THADS đã không tính đến quá trình Quốc hội làm Luật; việc phân tích chính sách và quy hoạch ngành THA chưa sâu sát dẫn đến cơ quan quản lý và dự định thống nhất quản lý là Bộ Tư pháp lại chưa thể tiếp cận việc THA hình sự.

3.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Thứ nhất, pháp luật THADS đã tạo được hành lang pháp lý cơ bản bảo đảm cho việc QLNN đối với hoạt động THADS hiệu quả hơn. Kết quả THADS về việc và tiền đạt tỷ lệ cao và cơ bản được giữ vững.

Thứ hai, hệ thống cơ quan QLNN đối với hoạt động THADS được

xây dựng và củng cố

Thứ ba, cơ quan THADS được kiện toàn phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và tính chất đặc thù của hoạt động THADS.

Thứ tư, mối quan hệ về phối hợp trong THADS được pháp luật quy định ngày càng cụ thể hơn nên tạo điều kiện cho hoạt động THADS được triển khai có hiệu quả trên thực tế

Thứ năm, về thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại đã có những kết quả tích cực

3.3. Thực trạng hoạt động xây dựng bộ máy quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

3.3.1. Ưu điểm xây dựng bộ máy quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Bộ máy QLNN đối với hoạt động THADS được tổ chức thành một hệ thống thông suốt từ Trung ương đến địa phương, mỗi cơ quan có một chức năng, thẩm quyền riêng song mục đích cơ bản là nhằm tăng cường QLNN đối với hoạt động THADS có hiệu quả.

3.3.2. Hạn chế trong xây dựng bộ máy quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Bộ máy quản lý công kênh, chưa đảm bảo với yêu cầu của QLNN theo xu hướng hiện đại hiện nay (quản lý đa ngành và đa lĩnh vực) và Bộ Tư pháp chưa phát huy được vai trò của cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý THA. Theo đó, Chính phủ phải cần đến 02 cơ quan cấp bộ quản lý hai mảng THADS và THAHS. Hơn nữa, trong Quân đội nhân dân, việc tổ chức quản lý công tác THA chưa hợp lý: cơ quan THA thuộc Bộ Quốc phòng có tên gọi là Cục THA, nhưng chỉ thực hiện chức năng quản lý công tác THA (phần dân sự trong bản án hình sự); công tác THAHS do cơ quan điều tra Bộ Quốc phòng quản lý.

3.4. Thực trạng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thi hành án dân sự

3.4.1. Ưu điểm trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thi hành án dân sự

Về kiện toàn tổ chức bộ máy, cả nước hiện có 63 Cục và 710 Chi cục THADS. Đội ngũ lãnh đạo của Tổng cục và các cơ quan THADS địa phương tiếp tục được củng cố, kiện toàn; Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức được đổi mới căn bản, có trọng tâm, trọng điểm; Công tác cán bộ, nhất là cơ cấu các chức danh tư pháp thuộc hệ thống THADS. CHV từ hai ngạch được quy định thành ba ngạch (CHV sơ cấp, trung cấp và cao cấp) qua đó tạo thuận lợi cho việc quản lý, tổ chức công việc và thực hiện công tác luân chuyển, điều động giữa CHV công tác ở Cục và Chi cục THADS

3.4.2. Hạn chế trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý thi hành án

Công tác tổ chức cán bộ chưa thực sự “*đi trước một bước*”, chất lượng tham mưu ở cả cấp Tổng cục và cấp Cục còn hạn chế; kỷ cương, kỷ luật tại một số đơn vị còn chưa nghiêm; số lượng công chức vi phạm bị xử lý kỷ luật còn nhiều như Gia Lai, An Giang...; vẫn còn có nơi để xảy ra việc những nhiễu, gây phiền hà cho các bên đương sự, gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hình ảnh cán bộ, công chức cũng như hình ảnh của các cơ quan THADS.

3.5. Thực trạng công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động thi hành án dân sự

3.5.1. Ưu điểm trạng công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động thi hành án dân sự

Thứ nhất, ưu điểm trong thanh tra hoạt động THADS như: Tổ chức thường xuyên các đoàn kiểm tra toàn diện, định kỳ và đột xuất, qua đó phát hiện được kịp thời các sai phạm để chấn chỉnh kịp thời; thứ hai, ưu điểm trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động THADS như: Bộ Tư pháp triển khai nghiêm túc Luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời đúng trình tự thủ tục và quy trình của Luật khiếu nại, tố cáo.

3.5.2. Hạn chế trong thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động thi hành án dân sự

Luận án đã phân tích các hạn chế như hạn chế trong thanh tra hoạt

động THADS như công tác kiểm tra, tự kiểm tra còn chậm, kế hoạch kiểm tra chưa thực sự rộng khắp, kết quả kiểm tra còn chưa sát thực tế... Thứ hai, hạn chế trong hoạt động tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong QLNN đối với hoạt động THADS như mới giải quyết được 85% đơn, thư, kiến nghị, phản ánh... vẫn còn tình trạng khiếu kiện đông người.

3.6. Thực trạng công tác hướng dẫn nghiệp vụ, phối hợp kết hợp trong quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

3.6.1. Ưu điểm trong công tác hướng dẫn nghiệp vụ, phối hợp kết hợp trong quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Luận án đã phân tích ưu điểm trong công tác hướng dẫn nghiệp vụ như: Chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ án lớn, khó thi hành phức tạp về tài sản; tập huấn chuyên đề cho các Cục và các Chi cục THADS...

3.6.2. Hạn chế hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ và phối hợp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết một số công việc liên quan đến THA hiệu quả còn chưa cao, Chưa có cơ chế phù hợp giữa THADS với THA phạt tù

3.7. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Luận án phân tích 10 nguyên nhân dẫn đến thực trạng QLNN đối với hoạt động THADS hiện nay, bao gồm: *Thứ nhất*, chưa thống nhất về nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của cơ quan QLNN về THADS, cơ quan THADS, bộ máy chính quyền các cấp, các ngành nội chính, các tổ chức xã hội và nhân dân đối với hoạt động THA; *Thứ hai*, việc thực hiện trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp QLNN về công tác THA của Tổng cục THA đôi lúc còn chậm, chưa thật sự sâu sát, nên chất lượng, hiệu quả chưa cao; *Thứ ba*, các nội dung quản lý thể hiện ở mối quan hệ giữa cơ quan quản lý và cơ quan THA còn nhiều điểm chưa phù hợp; *Thứ tư*, nhiều bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ ràng, không khả thi nên khó thi hành; *Thứ năm*, một số cơ quan THA cấp huyện, đặc biệt là các huyện vùng sâu, vùng xa số lượng việc hàng năm rất ít, nhưng về tổ chức vẫn phải

thành lập Chi cục THADS với đầy đủ thành phần từ Thủ trưởng đến CHV, thủ kho, thủ quỹ; *Thứ sáu*, một số vấn đề khác như, tiêu chuẩn CHV, trong đó, ngoài các tiêu chuẩn về đạo đức, phẩm chất, trình độ pháp lý còn phải chú trọng đến kỹ năng nghề nghiệp; *Thứ bảy*, trong lĩnh vực THA ở nước ta đã có sự cắt khúc, tách rời hầu như hoàn toàn giữa hoạt động xét xử với hoạt động THA; *Thứ tám*, sự tách biệt giữa THA hình sự và THADS cũng đã làm hạn chế hiệu quả THA nói chung và từng lĩnh vực THADS nói riêng; *Thứ chín*, QLNN đối với hoạt động THADS còn ôm đồm, chưa mạnh dạn xã hội hóa; *Thứ mười*, kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc đầu tư cho hệ thống tổ chức THADS chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác THADS.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Tại Chương này Luận án tập trung phân tích thực trạng pháp luật và tình hình thực tiễn QLNN trong lĩnh vực THADS ở nước ta hiện nay như ưu và nhược điểm của thực trạng ban hành pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam; cụ thể đi sâu phân tích Ưu điểm cũng như hạn chế về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động thi hành án dân sự cũng như ưu điểm, hạn chế trong việc xây dựng quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án trong QLNN đối với hoạt động THADS; mặt khác, luận án phân tích thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay thể hiện ở ưu điểm và hạn chế của Thực trạng hoạt động xây dựng bộ máy quản lý Nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay; Những ưu điểm và hạn chế của Thực trạng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay; ưu điểm và hạn chế của thực trạng công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ưu điểm và hạn chế của thực trạng công tác hướng dẫn nghiệp vụ, phối hợp kết hợp trong QLNN đối với hoạt động THADS; từ đó, Luận án chỉ ra 10 nguyên nhân dẫn đến thực trạng QLNN đã được phân tích.

CHƯƠNG 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Quan điểm tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

4.1.1. Quán triệt quan điểm xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự cũng sẽ là một trong những biện pháp để đẩy mạnh cải cách Tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh và nó phải được đặt trong tổng thể của cải cách Tư pháp, cải cách bộ máy Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

4.1.2. Quán triệt quan điểm quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự bằng pháp luật

Cần hoàn thiện pháp luật về công tác giám sát, bởi cho đến thời điểm này, các quy định về giám sát ở nước ta vừa thiếu, vừa rời rạc, thiếu tính hệ thống và chưa có một văn bản pháp luật riêng quy định về giám sát. Hầu hết các quy định về giám sát được quy định rải rác trong các văn bản pháp luật có quy định về tổ chức và hoạt động của các chủ thể giám sát như: Hiến pháp, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...

4.1.3. Đổi mới nhận thức về quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự, đảm bảo xu hướng quản lý hiện đại

Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự Quốc hội cũng cần nhanh chóng sửa đổi, bổ sung thêm chính sách khoan hồng trong Bộ luật Hình sự, coi việc khắc phục được hậu quả về thiệt hại tài sản trước khi bị cáo đưa ra xét xử thì giảm số năm hình phạt tù theo số lượng tài sản tương ứng, kể cả trong việc xét giảm, miễn thời hạn chấp hành phạt tù; giảm hình phạt tiền; bỏ hẳn án phí hình sự.

4.1.4. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án

dân sự đảm bảo nguyên tắc bảo đảm, bảo vệ và thúc đẩy thực hiện quyền con người

Hiệu quả THADS cũng không nằm ngoài mục tiêu bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân, bảo đảm sự bình đẳng giữa quyền và lợi ích của Nhà nước và của công dân, phù hợp với các quy định của Hiến pháp cũng như các luật liên quan.

4.2. Những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

4.2.1. Tăng cường công tác xây dựng quy hoạch cấp quốc gia về lĩnh vực thi hành án dân sự

Cần thiết phải có lộ trình và những biện pháp xây dựng quy hoạch quốc gia phát triển ngành THADS, trên cơ sở đó mới có thể xây dựng đề án, kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể từng giai đoạn, từng năm và từng quý.

4.2.2. Tăng cường xây dựng và ban hành quy phạm pháp luật quản lý hoạt động thi hành án dân sự

Trong thời gian tới, cần gấp rút và tập trung hoàn thành việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật THADS 2014, nhất là 05 Thông tư liên tịch và 02 Thông tư nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật về THADS ngày càng đồng bộ, đầy đủ hơn.

4.2.3. Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự

Bộ máy cần thống nhất trong tổ chức, thống nhất trong điều hành và triển khai các hoạt động QLNN. Việc kiện toàn bộ máy phải được tiến hành quyết liệt và theo quan điểm hiệu quả.

4.2.4. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động thi hành án dân sự

Chú trọng và làm tốt công tác cán bộ, quan tâm xây dựng, kiện toàn đội ngũ công chức bảo đảm cả về số lượng và chất lượng.

4.2.5. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát thi hành án dân sự

Bộ Tư pháp luôn coi công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động THADS là nhiệm vụ quan trọng nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và hạn chế những sai sót phát sinh trong quá trình tổ chức THA. Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp cũng chỉ đạo toàn hệ thống THADS phối hợp, chấp hành nghiêm túc việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm sát và giám sát đối với công tác THADS của các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan này.

4.2.6. Tăng cường hoạt động tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động thi hành án dân sự

Đảng ta luôn luôn có chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật để tổ chức thực hiện, đồng thời có nhiều biện pháp hữu hiệu nhằm giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo của công dân.

4.2.7. Tăng cường hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ, hợp tác quốc tế

Cần tiếp tục chú trọng nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ, giúp các cơ quan THADS địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4.2.8. Tăng cường Quản lý nhà nước đối với việc xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự

Cần nghiên cứu thêm kinh nghiệm của các nước với các mô hình tổ chức THA bán công và tư nhân

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Trong chương này Luận án đã phân tích làm rõ được 04 quan điểm và 07 giải pháp QLNN đối với hoạt động THADS hiện nay.

Tăng cường đổi mới cơ chế, công tác QLNN, tổ chức bộ máy làm công tác THADS, trong đó Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS cần tăng cường hơn nữa công tác QLNN về THADS; thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện THADS ở các Cục, các Chi cục THADS do mình quản lý, hướng dẫn các cán bộ quản lý, các Thủ trưởng cơ quan THA, các CHV... thực hiện các quy định của pháp luật về QLNN đối với hoạt động

này; rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, công cụ hỗ trợ của lực lượng làm công tác quản lý THADS. Bộ Công an cần phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan hữu quan khác xây dựng đề án, trạng bị phương tiện làm việc cho các CHV, nâng cấp địa điểm làm việc hiện có của các Cục, Chi cục THADS trên toàn quốc.

KẾT LUẬN

Từ những vấn đề đã trình bày, luận án rút ra một số kết luận chủ yếu sau:

1. Quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự phải dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn nhất định. Do vậy, quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự là một yêu cầu khách quan, ngày càng trở lên cấp thiết và nó giữ vai trò hết sức quan trọng cho việc ban hành văn bản các QPPL, quy hoạch ngành, xây dựng và kiện toàn tổ chức, tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, góp phần nâng cao dân trí pháp lý, bảo đảm thực hiện quyền công dân, bảo vệ pháp chế XHCN, góp phần thực hiện thành công công cuộc cải cách Tư pháp.

2. THADS có ý nghĩa quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án nói riêng và trong hoạt động tư pháp nói chung.

3. Để thực hiện tốt được mục đích đó, đòi hỏi ngoài việc phải có một bộ máy trực tiếp thực hiện công tác THADS tốt còn phải có một cơ chế quản lý công tác THA hiệu quả.

4. Những hạn chế ở thực trạng QLNN đối với hoạt động THADS phần nào làm giảm đáng kể hiệu quả hoạt động của các cơ quan THADS như những bất cập trong việc hoạch định chính sách, cơ chế pháp lý, công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm CHV sơ cấp, trung cấp và cao cấp, trách nhiệm của CHV của các cơ quan THADS vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn hoạt động THADS.

5. Quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự cần quán triệt sâu sắc các quan điểm đổi mới của Đảng và Nhà nước, từ đó xây dựng các giải pháp để QLNN được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trương Công Lý (2016), “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả Quản lý nhà nước về thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Nghề Luật (5), tr. 41 - 45.
2. Trương Công Lý (2016), “*Tăng cường Quản lý nhà nước đối với đội ngũ Chấp hành viên trong thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí lý luận Công an nhân dân, (7), tr. 67-75.
3. Trương Công Lý (2016), “*Nâng cao hiệu quả Quản lý nhà nước về thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, (7), tr. 26 -30.
4. Trương Công Lý (2016), “*Tăng cường Quản lý nhà nước đối với đội ngũ Chấp hành viên trong thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, (10), tr. 12-15; 41.
5. Trương Công Lý (2017), “*Tăng cường Quản lý nhà nước đối với đội ngũ Chấp hành viên trong thi hành án dân sự ở Việt Nam*” Tạp chí Nghề Luật (01), tr. 40-45.